TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2018/HNGĐ-ST
Ngày:16/01/2018
"*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Doãn Thị Lệ

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương-Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc "*Yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Nguyệt M

Địa chỉ: Tổ 10, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*2. Bị đơn:*Anh Trần Huy H

Địa chỉ: Tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đinh Thị Nguyệt M trình bày:

Chị và anh Trần Huy H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn từ ngày 04/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vợ chồng sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, nhiều lần anh H đánh đập, hành hạ chị. Hiện nay, chị cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Huy H.

Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh Trần Huy H có 02 con chung là cháu Trần Huy Quốc B sinh ngày 12/10/2008 và cháu Trần Huy Bảo A sinh ngày 21/8/2011. Trong đơn khởi kiện, chị có nguyện vọng nuôi cả hai đứa con và yêu cầu anh Trần Huy H cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con hàng tháng là 2.500.000đ và hai đứa con là 5.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Nay chị thay đổi yêu cầu là muốn trực tiếp nuôi cháu Trần Huy Quốc B và giao cháu Trần Huy Bảo A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, chị M không yêu cầu giải quyết.

Về tài liệu, chứng cứ chị Đinh Thị Nguyệt M đã cung cấp choToà án: 02 Sổ hộ khẩu (Bản phô tô chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Nguyệt M (Bản phô tô); 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Huy H (Bản phôtô); 01 Trích lục kết hôn (Bản sao); 01 Giấy khai sinh cháu Trần Huy Quốc B (Bản sao) và 01 Giấy khai sinh cháu Trần Huy Bảo A (Bản phô tô chứng thực).

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Trần Huy H trình bày:

Anh Trần Huy H thống nhất với lời khai của chị M về quan hệ hôn nhân, ngày tháng năm đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, về con chung. Anh H thừa nhận trong thời gian chung sống với nhau, hai vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi nhau và anh thừa nhận là có lần anh đánh chị M. Hiện nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì thương hai đứa con còn nhỏ.

Về con chung, nếu chị M vẫn kiên quyết muốn ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả hai đứa con và không yêu cầu chị Đinh Thị Nguyệt M phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành các hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ, hòa giải, thông báo, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Đinh Thị Nguyệt M ly hôn với anh Trần Huy H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Huy Quốc B sinh ngày 12/10/2008 cho chị Đinh Thị Nguyệt M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Trần Huy Bảo A sinh ngày 21/8/2011 cho anh Trần Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Chị M và anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Đinh Thị Nguyệt M là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì chị Đinh Thị Nguyệt M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Huy H, tranh chấp về nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn là anh Trần Huy H có nơi cư trú tại tổ 12, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn anh Trần Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Chị Đinh Thị Nguyệt M và anh Trần Huy H có đăng ký kết hôn ngày 04/4/2008 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo chị Đinh Thị Nguyệt M khai thì trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, nhiều lần anh H đánh đập, hành hạ chị và chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Huy H. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng thừa nhận trong thời gian chung sống với nhau, hai vợ chồng thường xuyên xích mích, cãi nhau và anh thừa nhận là có lần anh đánh chị M, tuy nhiên do có hai con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

[3] Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa chị M và anh H là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến mâu thuân va hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau. Hơn nữa, khi mâu thuẫn, bất đồng xảy ra thì không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để hai vợ chông đoàn tụ với nhau nhưng chị M không đồng ý đoàn tụ nên hòa giải đoàn tụ không thành. Đến nay chị M khẳng định không còn tình cảm yêu thương anh H nữa nên chị vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Huy H.

Từ nhận định trên thấy rằng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Nguyệt M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là cháu Trần Huy Quốc B sinh ngày 12/10/2008 và cháu Trần Huy Bảo A sinh ngày 21/8/2011. Trong đơn khởi kiện, chị Minh có nguyện vọng nuôi cả hai đứa con và yêu cầu anh Trần Huy H cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa con hàng tháng là 2.500.000đ và hai đứa con là 5.000.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình. Nay chị thay đổi yêu cầu là muốn trực tiếp nuôi cháu Trần Huy Quốc B và giao cháu Trần Huy Bảo A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không cấp dưỡng nuôi con và cũng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh H có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Trần Huy Bảo A, chị M đã thống nhất, đồng ý giao cháu A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng và yêu cầu của anh H. Xét sự thỏa thuận này là không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao cháu Trần Huy Bảo A cho anh Trần Huy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với cháu Trần Huy Quốc B sinh ngày 12/10/2008 hiện nay đã được 09 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì *"nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Tại bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2017, cháu Trần Huy Quốc B đã trình bày nguyện vọng của cháu là muốn ở với chị M. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị M phù hợp với nguyện vọng của cháu Trần Huy Quốc B nên giao cháu B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị M và anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Nguyệt M là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Nguyệt M xin ly hôn anh Trần Huy Hòa.

Tuyên Xử:

1. Cho chị Đinh Thị Nguyệt M được ly hôn anh Trần Huy H.

2. Giao cháu Trần Huy Quốc B sinh ngày 12/10/2008 cho chị Đinh Thị Nguyệt M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân

mình.

Giao cháu Trần Huy Bảo A sinh ngày 21/8/2011 cho anh Trần Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Chị Đinh Thị Nguyệt M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003607 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, chị Đinh Thị Nguyệt M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đinh Thị Nguyệt M có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với anh Trần Huy H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường D, TP. P;
(GCNKH số 24, 2008);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Rmah HThuyên